

# THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP NÂNG CAO VAI TRÒ CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẦN THƠ ĐỐI VỚI SỰ PHÁT TRIỂN KINH TẾ VÙNG ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG HIỆN NAY

THE SITUATION AND SOLUTIONS TO IMPROVE THE ROLE OF CAN THO  
UNIVERSITY FOR ECONOMIC DEVELOPMENT IN MEKONG DELTA NOW

HỒ THỊ HÀ<sup>(\*)</sup>, LÊ NGUYỄN NGỌC HUỲNH<sup>(\*\*)</sup> và NGUYỄN THỊ BẠCH TUYẾT<sup>(\*\*)</sup>

**TÓM TẮT:** Trường Đại học Cần Thơ đã trở thành trung tâm đào tạo, bồi dưỡng, cung cấp nguồn nhân lực chất lượng cao, trực tiếp nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ, đóng vai trò động lực thúc đẩy kinh tế vùng đồng bằng sông Cửu Long phát triển. Tuy nhiên, trường đang tồn đọng những hạn chế trong vai trò của mình, làm cho sứ mệnh của trường chưa phát huy hết hiệu quả. Vì vậy, việc phân tích, đánh giá những thành tựu, hạn chế và đưa ra những giải pháp nhằm nâng cao vai trò của trường đối với sự phát triển kinh tế của vùng đồng bằng sông Cửu Long hiện nay là một việc làm có ý nghĩa lý luận và thực tiễn sâu sắc.

**Từ khóa:** Trường Đại học Cần Thơ; kinh tế; nguồn nhân lực; đồng bằng sông Cửu Long.

**ABSTRACT:** Can Tho University has become a center for training and fostering, providing high-quality human resources, directly conducting scientific research and technology transfer, playing the role of motivation to promote economic development in the Mekong Delta. However, the school currently has limitations in its role, making the school's mission not fully effective. Therefore, analyzing and evaluating achievements, limitations and offering solutions to enhance the role of the University in the economic development of the Mekong Delta now is a meaningful job of profound theoretical and practical significance.

**Key words:** Can Tho University; economy; human resources; Mekong delta.

## 1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Sau 55 năm hình thành và phát triển (31-3-1966 - 31-3-2021), sứ mệnh Trường Đại học Cần Thơ được xác định: “Là trung tâm đào tạo, nghiên cứu khoa học chuyển giao công nghệ hàng đầu của quốc gia, đóng góp hữu hiệu vào sự nghiệp đào tạo nhân lực chất lượng cao, bồi dưỡng nhân tài và phát triển khoa học phục vụ phát triển kinh tế - xã hội vùng và quốc gia. Trường Đại học Cần Thơ là nhân tố động lực có ảnh hưởng quyết định cho sự phát triển của vùng đồng bằng sông Cửu Long” [2, tr.1]. Với

sứ mệnh này, Trường Đại học Cần Thơ đóng vai trò quan trọng, là động lực thúc đẩy kinh tế vùng đồng bằng sông Cửu Long phát triển.

## 2. NỘI DUNG

**2.1. Vai trò của Trường Đại học Cần Thơ đối với sự phát triển kinh tế ở vùng đồng bằng sông Cửu Long hiện nay**

**2.1.1. Trường Đại học Cần Thơ là nơi trực tiếp đào tạo, bồi dưỡng, cung cấp nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ các ngành, thành phần kinh tế cho vùng đồng bằng sông Cửu Long**

(\*) ThS. Trường Đại học Cần Thơ, htha@ctu.edu.vn, Mã số: TCKH28-21-2021

(\*\*) ThS. Trường Đại học Cần Thơ

Là đề tài nghiên cứu cấp cơ sở, Mã số: T2020-15

*Về quy mô đào tạo:* trong 55 năm qua, Trường Đại học Cần Thơ được xem là “hệ thống nuôi dưỡng” mọi lĩnh vực trong đời sống xã hội của vùng đồng bằng sông Cửu Long. Trường đã trở thành trung tâm đào tạo, bồi dưỡng và cung cấp nguồn nhân lực chất lượng cao trong các lĩnh vực: nông nghiệp, công nghệ, khoa học, môi trường, sư phạm... đến các chuyên gia, những công nhân có tay nghề cao và đội ngũ doanh

nhân quản lý doanh nghiệp phục vụ trong các ngành, thành phần kinh tế của vùng. Đến nay, trường đã xây dựng được 170 chương trình đào tạo bậc đại học, thạc sĩ và tiến sĩ. Từ năm 2016-2020, trường đã cung cấp cho thị trường lao động một nguồn nhân lực chất lượng cao gồm 33.952 sinh viên đại học hệ chính quy; 20.389 sinh viên hệ vừa làm vừa học, từ xa và 4.147 thạc sĩ, 141 tiến sĩ (bảng 1).

**Bảng 1.** Về quy mô đào tạo Trường Đại học Cần Thơ

| Năm học                    | 2016  | 2017  | 2018  | 2019  | 2020   |
|----------------------------|-------|-------|-------|-------|--------|
| Tuyển sinh đại học         | 7.465 | 7.949 | 9.284 | 9.445 | 10.185 |
| Tốt nghiệp đại học         | 6.498 | 6.776 | 6.499 | 7.586 | 6.593  |
| Tuyển sinh vừa làm vừa học | 2.093 | 2.477 | 1.612 | 1.892 | 1.284  |
| Tốt nghiệp vừa làm vừa học | 3.042 | 4.094 | 2.793 | 2.739 | 2.494  |
| Tuyển sinh từ xa           | 966   | 588   | 756   | 950   | 367    |
| Tốt nghiệp từ xa           | 844   | 1.339 | 1.247 | 570   | 1.227  |
| Tuyển sinh thạc sĩ         | 822   | 763   | 848   | 824   | 866    |
| Tốt nghiệp thạc sĩ         | 1.004 | 894   | 742   | 767   | 740    |
| Tuyển sinh tiến sĩ         | 70    | 35    | 20    | 28    | 26     |
| Tốt nghiệp tiến sĩ         | 15    | 24    | 34    | 36    | 32     |

*Nguồn: Trường Đại học Cần Thơ: Báo cáo thường niên 2020 [2, tr.13-17]*

Phần lớn sinh viên tốt nghiệp đều hiểu nghề và biết hành nghề, có chí tiến thủ, ham học hỏi, biết áp dụng lý thuyết đã học ở trường vào thực tiễn công việc, cơ bản đáp ứng được yêu cầu của nhà tuyển dụng. Việc sử dụng lao động có trình độ cao là nguyên nhân quan trọng quyết định việc tăng năng suất lao động của các doanh nghiệp, tạo ra chất lượng sản phẩm tốt, sức cạnh tranh trên thị trường, giúp doanh nghiệp gia tăng lợi nhuận. Mặt khác, nhờ vai trò đầu tàu trong đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài và nâng cao dân trí, Trường Đại học Cần Thơ suốt 55 năm qua đã góp phần làm cho nguồn nhân lực có trình độ đại học trở lên của vùng đồng bằng sông Cửu Long ngày càng tăng. Theo kết quả của tổng điều tra dân số và nhà ở năm 2019 của Tổng Cục Thống kê, xét về trình độ chuyên môn kỹ thuật trong 10 năm từ 2009 đến 2019 đã có những chuyển biến tích cực. Tỷ lệ dân số 15 tuổi trở lên ở đồng bằng

sông Cửu Long được đào tạo chuyên môn chiếm 9,7% tăng 3,1% so với năm 2009; trong đó tốt nghiệp đại học trở lên chiếm 5,2% tăng 2,9%. Tỷ lệ lao động đã qua đào tạo, có bằng cấp, chứng chỉ là 13,6%.

*Về cơ cấu ngành nghề:* biến đổi khí hậu và cách mạng công nghiệp 4.0 đã tác động sâu rộng đến toàn bộ đời sống người dân vùng đồng bằng sông Cửu Long. Nó đã làm thay đổi sinh kế và đặt ra nhiều nhu cầu mới về kiến thức và kỹ năng của người lao động trong các hoạt động kinh tế. Nắm bắt được xu hướng vận động và phát triển của thực tiễn, Trường Đại học Cần Thơ nhanh chóng điều chỉnh quy mô và chương trình đào tạo. Đảng ủy trường ra Nghị quyết số 80-NQ/ĐU ngày 18-4-2013 về việc: Tiếp tục đổi mới và nâng cao chất lượng đào tạo của Trường Đại học Cần Thơ, trường đã tích cực mở rộng ngành đào tạo theo hướng phục vụ công nghiệp hóa, hiện đại hóa; phát

triển các chương trình đào tạo quốc tế, chất lượng cao đáp ứng yêu cầu hội nhập trong đào tạo và thị trường lao động. Về quy mô đào tạo, trong tổng số 10.185 sinh viên đại học năm 2020, số sinh viên chọn khối ngành kỹ thuật và công nghệ chiếm 18,7%, nông, lâm nghiệp, thủy sản, khoa học môi trường chiếm 18,2% và kinh tế học, quản lý kinh doanh chiếm 17%. Còn các ngành như pháp luật chiếm 4,3%; khoa học sự sống, khoa học tự nhiên chiếm 6,4% và đào tạo giáo viên chiếm 11% [2, tr.12]. Thực tế cho thấy việc lựa chọn ngành nghề của sinh viên và việc mở rộng quy mô những nhóm ngành của trường là phù hợp với nhu cầu thực tiễn của vùng đồng bằng sông Cửu Long hiện nay.

Trường đi trước đón đầu, chủ động mở những ngành nghề mà thị trường lao động đang cần và phù hợp với xu thế của thế giới. Năm 2020, ngoài 99 chương trình đại học đại trà, 49 ngành và 4 chuyên ngành đào tạo cao học, 20 chuyên ngành tiến sĩ, Trường Đại học Cần Thơ đã có 02 chương trình tiên tiến, 08 chương trình chất lượng cao, 3 chương trình đào tạo bằng tiếng Anh đạt chuẩn quốc tế. Đồng thời, Đảng ủy trường đã ban hành Nghị quyết số 32-NQ/ĐU ngày 20-4-2017 về việc Nâng cao năng lực ngoại ngữ sinh viên Trường Đại học Cần Thơ để tăng cường kỹ năng mềm cho nguồn nhân lực. Với sự thay đổi này, trường đã đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu nguồn nhân lực chất lượng cao cho sự phát triển kinh tế của vùng đồng bằng sông Cửu Long hiện nay.

*Về kiểm định chất lượng:* để không ngừng nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực, đáp ứng yêu cầu của xã hội và hội nhập quốc tế. Trường đã chủ động tham gia các hoạt động kiểm định trong nước và quốc tế. Năm 2020, trường đã hoàn thành công tác kiểm định và được công nhận chất lượng cơ sở giáo dục. Hiện có 6 chương trình đào tạo được kiểm định ngoài (trong đó có 5 chương trình kiểm định quốc tế) đạt chất lượng AUN-QA. Xếp hạng quốc tế của trường ổn định so với trong nước.

Kết quả xếp hạng (2016-2019) trên Webometrics, vị trí của Trường trong khoảng 39-61 của các trường Đông Nam Á, 3-4 của các trường Việt Nam; của QS (Quacquarelli Symonds Ltd), thứ hạng của trường trong khoảng nhóm (301-305)-(401-450) của các trường châu Á. Đặc biệt, xếp hạng của QS theo lĩnh vực năm 2020 thì trường được xếp hạng nhất tại Việt Nam và nhóm hạng 251-300 trên thế giới ở lĩnh vực nông lâm nghiệp [3, tr.3-4].

*Về đội ngũ giảng viên:* để nâng cao chất lượng đào tạo, đòi hỏi Trường Đại học Cần Thơ phải xây dựng đội ngũ giảng viên, cán bộ lãnh đạo và quản lý ngang tầm với sứ mệnh của Trường. Việc phát triển số lượng và chất lượng công chức, viên chức, đội ngũ giảng viên là một việc làm quan trọng nhất của trường.

*Về số lượng:* năm 2020, trường có tổng số cán bộ là 1.825 người. Cán bộ giảng dạy là 1061 giảng viên (chiếm 58,3%), cán bộ nghiên cứu là 211 người (chiếm 11,6%), cán bộ hành chính là 227 người (chiếm 12,4%).

*Về trình độ:* tỷ lệ giảng viên có trình độ sau đại học đạt 99,2%, trong đó riêng giảng viên có trình độ tiến sĩ là 467 người (chiếm 44%), 15 giáo sư và 143 phó giáo sư, 213 giảng viên chính [2, tr.26-27]. Đây chính là nguồn lực quan trọng, quyết định để trường nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực.

Nhờ nắm bắt xu thế nhu cầu của thị trường lao động, đi đầu trong đổi mới cơ cấu ngành nghề, nâng cao chất lượng giảng dạy của giảng viên và đẩy mạnh công tác kiểm định chất lượng đào tạo. Do đó, tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp có việc làm hằng năm của trường đạt bình quân trên 90%. Trong tổng số sinh viên có việc làm thì tỷ lệ sinh viên làm đúng chuyên ngành chiếm 43%, liên quan đến chuyên ngành đào tạo chiếm 30%, không liên quan đến ngành đào tạo chiếm 22% và tiếp tục học chiếm 5% [2, tr.18].

Với trình độ được đào tạo, sau khi ra trường, sinh viên tốt nghiệp Trường Đại học Cần Thơ đã chủ động tham gia vào các thành

phần kinh tế của vùng đồng bằng sông Cửu Long. Theo kết quả khảo sát việc làm sinh viên tốt nghiệp của trường cho thấy, trong tổng số sinh viên đang làm việc hiện nay thì khu vực tư nhân chiếm 70%, tiếp đến là khu vực nhà nước chiếm 10%, còn khu vực FDI đang còn chiếm tỷ lệ khiêm tốn là 6% [2, tr.18]. Điều này là do “đồng bằng sông Cửu Long chưa thực sự tỏ ra hấp dẫn. FDI của vùng chỉ chiếm 5,6% số dự án và 8,4% số vốn đăng ký của cả nước” [5, tr.16].

**2.1.2. Trường Đại học Cần Thơ là nơi trực tiếp nghiên cứu khoa học, tiếp nhận, chuyển giao công nghệ vào các lĩnh vực kinh tế, giúp chuyển dịch cơ cấu kinh tế, tăng năng suất lao động, thúc đẩy kinh tế phát triển nhanh, hiệu quả và bền vững**

Với vai trò trụ cột trong nghiên cứu khoa học của vùng đồng bằng sông Cửu Long, Trường Đại học Cần Thơ đã tham gia Chương trình khoa học và công nghệ cấp quốc gia giai đoạn 2014-2019 của Bộ Khoa học và Công nghệ với chủ đề: Khoa học và công nghệ phục vụ phát triển bền vững vùng Tây Nam Bộ. Đảng ủy trường đã ra Nghị quyết 96-NQ/ĐU ngày 17-3-2014 về Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng và hiệu quả nghiên cứu khoa học với đào tạo, hợp tác quốc tế và đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bằng sông Cửu Long. Nhà trường đã đề ra các chương trình, đề tài, dự án liên quan đến nông thôn mới và tái cơ cấu nông nghiệp; đến khả năng ứng phó và thích nghi với biến đổi khí hậu vùng đồng bằng sông Cửu Long. Trường đã đẩy mạnh liên kết với các địa phương, doanh nghiệp, mở rộng hợp tác với các tỉnh miền Đông Nam bộ và Tây Nguyên nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của các địa phương vùng đồng bằng sông Cửu Long và cả nước. Thông qua các dự án quốc tế (ODA), trường đã thành lập được một số nhóm nghiên cứu liên quan chuyên sâu, qua đó thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học được nghiệm thu có giá trị khoa học cao. Từ “Năm 2015 đến ngày

31-5-2020, trường đã triển khai thực hiện 1.415 đề tài cấp trường, 105 đề tài cấp Bộ (các bộ ngành), 1 chương trình cấp Bộ, 6 đề tài cấp Nhà nước, 182 đề tài hợp tác với các địa phương/doanh nghiệp, dự án nghiên cứu khoa học các cấp với kinh phí gần 237.895,2 tỷ đồng. Tổng thu từ hoạt động chuyển giao công nghệ cho các doanh nghiệp và địa phương là 18.750 tỷ” [2, tr.34]. Đặc biệt, “Trường đã tham gia các giải thưởng nghiên cứu khoa học trong nước đạt 40 giải thưởng toàn quốc các loại, trong đó có 1 giải nhất, 1 giải nhì của giảng viên, 8 giải nhì và 13 giải ba của sinh viên. trường đã vinh hạnh nhận được Bằng khen của Bộ Giáo dục và Đào tạo về thành tích xuất sắc hoạt động nghiên cứu khoa học năm 2015, 2017 và 2019” [2, tr.5].

Từ những kết quả nghiên cứu khoa học của các giảng viên và sinh viên, những bài báo quốc tế và trong nước; những sản phẩm khoa học được ứng dụng vào sản xuất kinh doanh; những giáo trình giảng dạy chất lượng... lần lượt ra đời. Nó không chỉ đóng góp to lớn vào sự phát triển kinh tế vùng đồng bằng sông Cửu Long mà còn góp phần nâng vị thế Trường Đại học Cần Thơ lên so với khu vực và quốc tế. Trong giai đoạn từ 2015-2020, “Trường đã công bố 3979 bài tạp chí trong nước; 1986 bài tạp chí nước ngoài, đặc biệt có nhiều bài nằm trong cơ sở dữ liệu tích hợp WoS & Scopus. Ngoài ra còn có 705 bài đăng ở kỷ yếu trong nước và 413 bài ở kỷ yếu quốc tế” [2, tr. 34].

Trường Đại học Cần Thơ với vai trò “hoa tiêu” tiên phong trong lĩnh vực nông nghiệp của cả nước, trở thành động lực có ảnh hưởng quyết định cho sự phát triển của vùng đồng bằng sông Cửu Long. Trường đã chọn tạo được trên 50 giống lúa cao sản ngắn ngày, 18 giống trung vụ đưa ra sản xuất đại trà, có 13 giống lúa được Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn công nhận là giống quốc gia có năng suất cao, có mùi thơm, đạt tiêu chuẩn xuất khẩu, chống chịu sâu bệnh, phù hợp với nhiều vùng sinh thái ở

đồng bằng sông Cửu Long. Đồng thời, hỗ trợ khoa học kỹ thuật giúp các tỉnh/thành trong vùng hình thành nên những sản phẩm “OCOP” của mình. Trường đẩy mạnh nghiên cứu về biến đổi khí hậu và môi trường, đưa ra những dự báo giúp nông dân giảm bớt những khó khăn của biến đổi khí hậu. Trường còn đề xuất giúp nông dân 13 tỉnh/thành chuyển dịch cơ cấu sản xuất có hiệu quả kinh tế và bền vững như mô hình lúa - cá chần nuôi kết hợp, mô hình lúa - cá giống vùng nước ngọt, mô hình sản xuất nông - thủy sản trong mùa nước nổi, từ đó góp phần xóa đói giảm nghèo, nâng cao thu nhập cho người dân vùng đồng bằng sông Cửu Long.

## **2.2. Những khó khăn, hạn chế trong vai trò Trường Đại học Cần Thơ đối với sự phát triển kinh tế ở vùng đồng bằng sông Cửu Long hiện nay**

### **2.2.1. Những khó khăn, hạn chế trong đào tạo tại Trường Đại học Cần Thơ**

*Về quy mô đào tạo:* trong Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ Trường Đại học Cần Thơ nhiệm kỳ 2015-2020 đã khẳng định: “*Một số ngành sau đại học, đại học chính quy, vừa làm vừa học và đào tạo từ xa không đạt chỉ tiêu tuyển sinh so với năng lực đào tạo của trường*” [2, tr.13]. Đây là thực trạng chung của nhiều trường đại học hiện nay ở vùng đồng bằng sông Cửu Long, nguyên nhân một phần là do làn sóng di cư của 1,1 triệu dân miền Tây từ năm 2009-2019 lên miền Đông Nam Bộ lập nghiệp do ảnh hưởng sâu sắc của biến đổi khí hậu đến sinh kế và tương lai của họ. Do tác động tiêu cực của biến đổi khí hậu đến kinh tế, đời sống của nhân dân gặp nhiều khó khăn đã ảnh hưởng đến nhu cầu học đại học của con em trong vùng. Xét một cách toàn diện, thế mạnh của Trường Đại học Cần Thơ là nông nghiệp, thủy sản - nhưng nhiều năm gần đây, sinh viên lại ít lựa chọn những ngành này do vất vả và cơ hội thăng tiến trong công việc thấp. Còn các lĩnh vực khác như kinh tế, công nghệ... mặc dù Trường Đại học Cần Thơ có cơ sở vật chất tốt,

giảng viên đáp ứng yêu cầu tuyển sinh, nhưng trường vẫn không cạnh tranh bằng so với các trường đại học lớn ở Thành phố Hồ Chí Minh nên số lượng tuyển sinh của một số ngành không đạt chỉ tiêu đề ra.

*Về cơ cấu ngành nghề và chương trình đào tạo:* để đáp ứng nhu cầu nghề nghiệp trong thời đại 4.0 và chuyển dịch cơ cấu kinh tế vùng đồng bằng sông Cửu Long, Trường Đại học Cần Thơ đã và đang tạo ra những thay đổi sâu sắc về cơ cấu ngành/ngành trong đào tạo. Đồng thời đẩy mạnh đổi mới phương pháp nhằm bồi dưỡng kỹ năng, kỹ xảo cho nguồn nhân lực. Nhưng do “*Các trường đại học không thể dự đoán được các kỹ năng mà thị trường lao động sẽ cần trong tương lai gần. Lý do là tốc độ thay đổi công nghệ từ cách mạng công nghiệp 4.0 diễn ra quá nhanh*” [6], nên việc điều chỉnh ngành nghề, nhất là những ngành chất lượng cao, chương trình tiên tiến của trường vẫn còn khiêm tốn so với nhu cầu lao động trong lĩnh vực ứng dụng công nghệ cao của vùng. Năm 2020, trường mới xây dựng được 2 chương trình tiên tiến và 8 chương trình chất lượng cao và 3 chương trình đào tạo thạc sĩ bằng tiếng Anh. Các ngành nghề và kỹ năng trong đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao của trường vẫn chưa đáp ứng tốt nhu cầu của vùng.

*Về chất lượng đào tạo:* để nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu phát triển kinh tế của đồng bằng sông Cửu Long hiện nay, trường đã đẩy mạnh công tác kiểm định chất lượng đào tạo. Tuy nhiên, số chương trình đào tạo của trường được đánh giá ngoài đạt chất lượng theo tiêu chuẩn quốc tế còn quá ít. Năm 2020, trường mới có 6/99 chương trình kiểm định ngoài (trong đó có 5 chương trình kiểm định quốc tế). Do đó, chất lượng đào tạo nguồn nhân lực của trường vẫn còn hạn chế nhất định, các doanh nghiệp khi tuyển dụng nguồn lao động vẫn phải đào tạo lại, nên vai trò động lực của trường chưa phát huy hết hiệu quả.

*Về đội ngũ giảng viên:* chất lượng đào tạo được quyết định chủ yếu từ chất lượng đội ngũ giảng viên. Nhận thức được ý nghĩa này nên trường đã chú trọng nâng cao trình độ của toàn bộ công chức, viên chức, nhất là đội ngũ giảng viên. Nhưng năm 2020, số giảng viên đạt trình độ tiến sĩ của trường mới đạt 467/1061 người (chiếm 44%). Đồng thời, một số giảng viên trẻ do chưa có kinh nghiệm giảng dạy nên không tạo được sự hứng thú, động lực kích thích ở sinh viên này nỗ lực yêu học tập và nghiên cứu khoa học. Ngoài ra, cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 với sự ra đời nhiều công nghệ mới đã làm thay đổi căn bản về mô hình và phương thức đào tạo, nhưng một số giảng viên của trường vẫn còn thụ động trong việc tiếp cận khoa học kỹ thuật trong giảng dạy, đã ảnh hưởng đến việc nâng cao chất lượng đào tạo. Mặt khác, tình trạng “chảy máu chất xám” của trường vẫn diễn ra, nhất là những giảng viên được đào tạo tiến sĩ ở nước ngoài.

### **2.2.2. Nghiên cứu khoa học của Trường Đại học Cần Thơ phát triển chưa đồng bộ, chưa tạo ra động lực toàn diện thúc đẩy kinh tế vùng đồng bằng sông Cửu Long phát triển**

Trong tổng số 1.415 đề tài nghiên cứu khoa học cấp trường giai đoạn từ năm 2015 đến ngày 31-5-2020 thì đề tài cấp bộ là 105, chương trình cấp bộ là 1, đề tài cấp Nhà nước là 6, đề tài hợp tác với địa phương/doanh nghiệp là 182 đề tài. Việc khan hiếm những đề tài nghiên cứu khoa học mang tính chiến lược ở cấp vùng đến Nhà nước không chỉ làm cho trường chưa làm tốt vai trò là “động lực có ảnh hưởng quyết định cho sự phát triển của vùng đồng bằng sông Cửu Long”, mà còn làm “*Giá trị chuyển giao, thương mại hóa các kết quả khoa học công nghệ còn thấp so với kết quả nghiên cứu, chưa đóng góp có ý nghĩa vào nguồn thu chung của trường trong xu thế tự chủ về tài chính*” [2, tr.13]. Trong tổng số 1.665 bài báo năm 2020, thì bài đăng ở tạp chí Scopus hơn 500 bài (chiếm 30%), ISI là 260 bài (chiếm

15,6%), trong đó, những tạp chí đạt 1 điểm rất hạn chế, có 8 bài/260 chiếm 3,1% [3, tr.20-21]. Điều này vừa thể hiện chất lượng nghiên cứu khoa học của cán bộ chưa cao mà còn ảnh hưởng đến vị trí xếp hạng của trường trên hệ thống các trường đại học khu vực và thế giới. Các lĩnh vực nghiên cứu khoa học của trường chưa đồng đều, thế mạnh là lĩnh vực nông nghiệp, môi trường, thủy sản, còn các lĩnh vực khác còn yếu và thiếu. Điều này đã ảnh hưởng đến vai trò động lực thúc đẩy toàn diện kinh tế vùng đồng bằng sông Cửu Long phát triển nhanh và bền vững.

### **2.3. Giải pháp nâng cao vai trò của Trường Đại học Cần Thơ đối với sự phát triển kinh tế vùng đồng bằng sông Cửu Long hiện nay**

*Về công tác đào tạo:* 1) Biến đổi khí hậu và cách mạng công nghiệp 4.0 đang tác động sâu vào đời sống của người dân vùng đồng bằng sông Cửu Long, nó đòi hỏi nguồn nhân lực không chỉ có trí tuệ, sức khỏe mà còn có kỹ năng chuyên môn - xử lý công việc và khả năng ứng phó đa chiều trong các mối quan hệ xã hội. Do đó, Trường Đại học Cần Thơ cần chủ động hơn nữa trong việc nắm bắt nhu cầu của xã hội, rà soát cơ cấu ngành nghề đào tạo, cập nhật các chương trình tiên tiến của thế giới để đổi mới nội dung, chương trình. Chủ động hơn nữa việc mở các ngành nghề mới phù hợp với nhu cầu của vùng; 2) Để nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, Trường Đại học Cần Thơ cần đẩy mạnh liên kết chặt chẽ với doanh nghiệp trong và ngoài nước về công tác tổ chức đào tạo. Trường nên thường xuyên duy trì tổ chức các hội thảo, hội nghị có sự tham vấn của nhiều nhà tuyển dụng để sinh viên có cơ hội giao lưu, học hỏi, làm cầu nối để nhà trường gửi sinh viên tới các doanh nghiệp thực tập. Đây là giải pháp quan trọng, nó không chỉ có ý nghĩa giáo dục mà còn là ý nghĩa xã hội. trường đạt được mục tiêu đào tạo, người học ra trường có việc làm, đồng thời còn giúp doanh nghiệp giảm chi phí đào tạo lại; 3) Cùng với việc

truyền thụ kiến thức, trường cần chú trọng rèn luyện kỹ năng, kỹ xảo, cần đặc biệt quan tâm giáo dục ý thức, thái độ, đạo đức và các phẩm chất lao động, không chỉ dừng lại ở sự lồng ghép mà cần hướng tới như một chương trình độc lập, có đối tượng, phương pháp và thời lượng đào tạo nhất định, giúp sinh viên chủ động nắm vững kỹ năng cần thiết để hội nhập vào công việc và cuộc sống.

*Về công tác nghiên cứu khoa học:* 1) Trường nên đầu tư kinh phí thỏa đáng cho các công trình nghiên cứu của giảng viên và sinh viên, nhất là những công trình mang tính chiến lược, có giá trị thực tiễn cao cho trường, cho vùng và cả nước. Cần có chính sách ưu tiên hơn nữa để khuyến khích các giảng viên say mê nghiên cứu như: trọng dụng, đãi ngộ, tôn vinh những cán bộ chủ nhiệm các công trình nghiên cứu khoa học có giá trị cao. Trường cần có chính sách ưu đãi nhằm thu hút các nhà khoa học giỏi ở trong và ngoài nước tham gia, liên kết trong nghiên cứu khoa học để cán bộ của trường có thể trao đổi, học hỏi kinh nghiệm và thành tựu khoa học của họ; 2) Trường nên gắn các nhiệm vụ nghiên cứu khoa học với sứ mệnh của trường đối với vùng đồng bằng sông Cửu Long. Trường nên liên kết chặt chẽ với doanh nghiệp và địa phương trong nghiên cứu khoa học để xã hội hóa hoạt động nghiên cứu khoa học.

*Về xây dựng và phát triển đội ngũ giảng viên:* 1) Để có chất lượng giáo dục tốt, trường cần phải đảm bảo thu nhập kinh tế cho giảng viên yên tâm giảng dạy, đẩy mạnh hơn nữa việc nâng cao trình độ của giảng viên. Trường cần xây dựng lộ trình cụ thể, kết hợp với các chính sách ưu tiên, hỗ trợ hơn nữa về tài chính để các giảng viên yên tâm học tập; 2) Phải có những hình thức kỷ luật nghiêm minh để xử lý những giảng viên, cán bộ quản lý suy thoái về phẩm chất chính trị, đạo đức, nhân cách và lối sống; 3) Bản thân mỗi giảng viên cần phải nâng cao ý thức học tập, trau dồi đạo đức nhà giáo, trở thành những tấm gương tốt cho sinh viên noi theo.

### 3. KẾT LUẬN

Trong 55 năm qua, Trường Đại học Cần Thơ đã đóng vai trò động lực quan trọng thúc đẩy kinh tế vùng đồng bằng sông Cửu Long phát triển. Hiện vùng đang đối mặt với nhiều thay đổi sâu sắc do yêu cầu ngành nghề mới của cách mạng công nghiệp 4.0 và biến đổi khí hậu đến phát triển kinh tế, làm cho Trường Đại học Cần Thơ bộc lộ những hạn chế. Trường cần có những giải pháp đột phá để nâng cao hơn nữa vai trò của mình, thực sự trở thành động lực có ảnh hưởng quyết định cho sự phát triển của vùng đồng bằng sông Cửu Long nói riêng và cả nước nói chung.

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Bộ Giáo dục và Đào tạo (2019), *Niên giám thông kê Giáo dục và Đào tạo*, năm học 2018-2019.
- [2] Trường Đại học Cần Thơ (2020), *Báo cáo thường niên*, Nxb Đại học Cần Thơ.
- [3] Trường Đại học Cần Thơ (2020), *Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ trường đại học lần thứ XII, nhiệm kỳ 2020-2025*.
- [4] Trường Đại học Cần Thơ (2021), *Dấu ấn 55 năm*, Nxb Đại học Cần Thơ.
- [5] VCC-Fulbright (2020), *Báo cáo kinh tế thường niên đồng bằng sông Cửu Long*.
- [6] Phan Quang Trung (2017), *Cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 và ứng dụng tại các trường đại học, cao đẳng Việt Nam*, giaoduc.net.vn, ngày truy cập: 22-7-2017.

Ngày nhận bài: 10-7-2021. Ngày biên tập xong: 12-7-2021. Duyệt đăng: 24-7-2021